

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/HS-PT

Ngày: 12-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Cẩm Vân

Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Mai Văn N do có kháng cáo của các bị cáo B, N và kháng nghị của VKSND huyện Gia Lộc đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HS-ST ngày 02-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1978 tại xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Q, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Phạm Thị T; Vợ là chị Tống Thị Đ (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: Tại Bản án số 71/2015/HSST ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt hình phạt chính là phạt tiền 10.000.000đ về tội “Đánh bạc” (chưa chấp hành).

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Mai Văn N, sinh năm 1964 tại xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Q, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn V và bà Phạm Thị D; Vợ là chị Lê Thị T1, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án: Tại Bản án số 06a/2018/HSST ngày 07/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B*: Luật sư Vũ N1 – Văn phòng luật sư Hải Hưng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Số 142 N, phường T, thành phố H. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Lê Văn N, sinh năm 1970;

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981;

+ Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1976;

+ Anh Vũ Văn D1, sinh năm 1969;

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975;

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1975;

+ Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1953;

Đều trú tại: Thôn Q, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn B và Mai Văn N đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/02/2019, N cùng các đối tượng Lê Văn N2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ1, Vũ Văn D1 đến nhà ở của B ngồi chơi uống nước. Khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi chơi, các đối tượng N, N2, C, Đ1, D1 rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “xì”.

B không tham gia đánh bạc mà đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình. Sau đó, N, N2, C, Đ1, D1 ngồi xuống nền phòng khách nhà B, sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 24 quân bài từ bộ 9 đến bộ A có sẵn trên cửa sổ phòng khách, bắt đầu đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “xì”.

Các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “xì”, cụ thể như sau: Dụng cụ đánh bạc là 24 quân bài từ bộ 9 đến bộ A trong bộ bài tú lơ khơ. Khi bắt đầu chơi, mỗi người phải đặt cửa xuống chiếu là 10.000 đồng rồi một người dùng bộ tú lơ khơ 24 quân chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, trong đó 02 quân bài lật ngửa, 01 quân bài úp kín. Những lá bài còn lại được úp và để giữa chiếu bạc gọi là “lọc”. Sau khi chia 03 quân bài, những người chơi tự xem lá bài úp kín của mình xong sẽ tùy vào giá trị bài của mình mà người chơi có thể chơi tiếp hoặc bỏ. Nếu bỏ thì thua ván đó và mất 10.000 đồng đã đặt cửa. Những người chơi tiếp sẽ tự rút một lá bài trong “lọc” và lật ngửa. Nếu thấy bài có giá trị lớn thì đặt thêm 10.000 đồng để chơi tiếp còn bài nhỏ thì bỏ và bị thua 10.000 đồng đã đặt cửa. Những người chơi tiếp tục rút lần cuối cùng thêm một lá bài trong “lọc” và lật ngửa. Mỗi người chơi có tối đa 05 quân bài. Sau khi rút quân cuối cùng, những người chơi có thể bỏ hoặc cược thêm 10.000 đồng. Những người đặt cược cuối cùng sẽ lật quân bài úp của mình và so sánh giá trị bài với nhau. Cách so sánh giá trị bài như sau: Bài có giá trị lớn nhất là “tứ quý” nghĩa là trong 05 quân bài có 04 quân bài giống nhau, bài có giá trị lớn thứ hai là “ba cây” nghĩa là trong 05 quân bài có 03 quân bài giống nhau, bài có giá trị lớn thứ ba là “bài đôi” nghĩa là trong 05 quân bài có 02 quân bài giống nhau, bài có giá trị nhỏ nhất là bài có 05 quân bài không giống nhau. Nếu bài của người chơi có các bộ giống nhau thì so sánh những quân lẻ trong bài theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là A, K, Q, J, 10, 9. Bài của ai có giá trị lớn nhất sẽ thắng và được thu hết tiền cược, đồng thời hết ván. Tiếp theo ván mới thì người thắng ván trước được chia bài. Cứ như vậy, mỗi ván bài diễn ra trong khoảng thời gian 03 phút.

Đến 23 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp cùng Công an xã L, huyện G phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 2.260.000 đồng.

Theo lời khai, số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc như sau: N có 250.000 đồng, N2 có 490.000 đồng, C có 570.000 đồng, Đ1 có 430.000 đồng, D1 có 520.000 đồng. Tổng là 2.260.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 47/2019/HS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 298 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm

2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B và Mai Văn N phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Xử phạt bị cáo Mai Văn N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với hai bị cáo.

Ngày 15/7/2019, bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 16/7/2019, bị cáo Mai Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 16/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc kháng nghị phần tội danh và hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, theo hướng áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự để quyết định bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Gá bạc và tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn B theo luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- VKSND tỉnh phát biểu:

+ Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Xét kháng cáo của bị cáo B cho rằng không phạm tội là không có căn cứ. Vì bị cáo B biết và để cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình, mặc dù bị cáo không đánh bạc và không được hưởng lợi từ việc đánh bạc của những người khác, nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 BLHS. Do đó, VKS không đồng ý với tội danh Đánh bạc mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Tại phiên tòa, bị cáo B thành khẩn khai báo và xác định do nể nang nên đã để các bị cáo khác đánh bạc tại nhà do mình quản lý nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do cấp sơ thẩm xét xử sai tội danh nên đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo B phạm tội Gá bạc, đồng thời tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo B.

Xét kháng cáo của bị cáo N thì thấy bị cáo phạm tội Đánh bạc, có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, nên cấp sơ thẩm quyết định là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo N tích cực hợp tác với cơ quan công an trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt 10.000.000đ và 200.000đ tiền án phí sơ thẩm. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm t, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS để sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo N theo hướng quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo N 04 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B xác định: Bị cáo B đã ngăn cản không cho bị cáo N và các đối tượng khác đánh bạc tại nhà mình vì biết hành vi đánh bạc là sai. Bản thân bị cáo không đánh bạc và không được hưởng lợi từ việc đánh bạc của những người khác, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo vì hành vi của bị cáo chỉ vì nể nang, tình cảm anh em trong gia đình, làng xóm.

- Bị cáo Nguyễn Văn B đồng ý với quan điểm của người bào chữa cho rằng lúc đầu đã ngăn cản không cho bị cáo N và những người khác đánh bạc tại nhà mình. Bị cáo không tham gia đánh bạc, do nể nang nên bị cáo mới để cho những người khác đánh bạc tại nhà mình, bị cáo cũng không được hưởng bất kỳ lợi ích gì.

- Bị cáo N thừa nhận hành vi của bản thân như bản án sơ thẩm mô tả là đúng, nhất trí với tội danh Đánh bạc. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thấy được sai phạm của mình nên đã tự nguyện nộp tiền phạt 10.000.000đ và 200.000đ tiền án phí sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo N tích cực hợp tác với cơ quan công an trong việc phát hiện tội phạm. Bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Những người làm chứng là anh Lê Văn N2, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn Đ1, anh Vũ Văn D1, anh Nguyễn Văn T2, anh Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Văn B1 xác định lời khai của bị cáo N là chính xác, phù hợp với lời khai của những người làm chứng đã có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc trong thời hạn quy định tại Điều 337 BLTTHS, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai của bị cáo B, N tại quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ ngày 15/02/2019, tại nơi ở của Nguyễn Văn B tại thôn Q, xã L, huyện G L, tỉnh Hải Dương, B đồng ý dùng nơi ở của mình cho Mai Văn N, Lê Văn N2, Nguyễn Văn C,

Nguyễn Văn Đ1 và Vũ Văn D1 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh xì”. Đến 23 giờ cùng ngày bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã L, huyện G phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 24 quân bài từ bộ 9 đến bộ A và số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 2.260.000 đồng. Bị cáo B và bị cáo N có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

[2] Hành vi của bị cáo N bị Tòa án cấp sơ thẩm huyện Gia Lộc xét xử về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo N tích cực hợp tác với cơ quan công an trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt 10.000.000đ và 200.000đ tiền án phí sơ thẩm. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo N sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo N theo hướng quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[3] Xét kháng cáo, kháng nghị về tội danh đối với bị cáo B thì thấy: Tại phiên tòa, bị cáo B xác định lúc đầu có ngăn cản không cho đánh bạc tại nhà mình. Sau đó, bị cáo có để cho N, N2, C, Đ1, D1 đánh bạc tại nhà mình, bị cáo cũng không đánh bạc, cũng không được hưởng lợi gì. Xem xét lời khai của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, tại biên bản phạm tội quá tang, các bản tường trình, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều thừa nhận bị cáo đã vì nể nang nên đã để cho N, N2, C, Đ1, D1 đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại nhà do mình quản lý, mặc dù bị cáo không trực tiếp đánh bạc, cũng không được hưởng lợi nhưng hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Do bị cáo có 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích nên xác định trong vụ án này bị cáo giữ vai trò giúp sức. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Do tội Đánh bạc nhẹ hơn tội Gá bạc nên căn cứ Điều 298 BLTTHS quy định giới hạn của việc xét xử, TAND huyện Gia Lộc xét xử bị cáo B về tội Đánh bạc là phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B và kháng nghị của VKSND huyện Gia Lộc về tội danh đối với bị cáo B.

[4] Xét kháng cáo, kháng nghị về mức hình phạt đối với bị cáo B thì thấy: Tại cấp sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi và xử phạt bị cáo B 08 tháng tù về tội Đánh bạc là phù hợp. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B và kháng nghị của VKSND huyện Gia Lộc về hình phạt đối với bị cáo B.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo B kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo N kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng nghị của VKSND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2019/HSST ngày 02-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc phần quyết định đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS; Điều 135, Điều 136, Điều 298 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn N; sửa bản án sơ thẩm số 47/2019/HSST ngày 02-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc phần quyết định đối với bị cáo Mai Văn N.

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo Mai Văn N 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Mai Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/9/2019./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Gia Lộc (2 bản);
- VKSND h. Gia Lộc;
- CQCSĐT, CQTHAHS - Công an h. Gia Lộc;
- Chi cục THADS Gia Lộc;
- UBND xã L, H. G, Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn